

Số : 22/QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 13 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách cấp bổ sung năm 2024
nguồn kinh phí tự chủ chi thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo
của trường Tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-PGDĐT ngày 09/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí tự chủ) năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách cấp bổ sung năm 2024 nguồn kinh phí tự chủ chi thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo của trường Tiểu học Vĩnh Khê.

(đính kèm biểu mẫu số 02).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 232 /QĐ-THVK ngày 13/08/2024 của Hiệu trưởng trường tiểu học Vĩnh Khê)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
	Học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	58.590.805
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	58.590.805
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (chi phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo)	58.590.805
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0